

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 13 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Thanh Tùng

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Trung K do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh năm 1988 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn E, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Vũ Thị L; chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Đinh Văn Đ 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/11/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2023; nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2009/HSST ngày 13/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn Đ 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 2.682.966 đồng, bị cáo nộp án phí

hình sự sơ thẩm và bồi thường trách nhiệm dân sự xong ngày 19/5/2009. Ngày 30/8/2010 được đặc xá tha tù trước thời hạn;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2015/HS-ST ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/01/2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2017;

+ Tại D chỉ bản số 000000152 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phản ánh thông tin ngày 29/10/2007 Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình lập D chỉ bản đối với Đinh Văn Đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Tại D chỉ bản số 000000274 của Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình phản ánh thông tin ngày 29/10/2007 Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình lập D chỉ bản đối với Đinh Văn Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại D chỉ bản số 000000187 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phản ánh thông tin ngày 12/12/2007 Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình lập D chỉ bản đối với Đinh Văn Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại D chỉ bản số 000086/08 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phản ánh thông tin ngày 11/3/2008 Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình lập D chỉ bản đối với Đinh Văn Đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Qua xác minh tại Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình và Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình không còn dữ liệu liên quan đến việc lập các D chỉ bản đối với Đ nêu trên;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐXP ngày 06/9/2007 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn Đ bằng hình thức phạt tiền 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2010 của Công an xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn Đ bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. **Đ chưa nộp phạt nhưng đến nay đã hết thời hiệu;**

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVC ngày 13/02/2011 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn Đ bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác”. **Đ chưa nộp phạt nhưng đến nay đã hết thời hiệu;**

+ Tại Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N quyết định đưa Đinh Văn Đ vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày **31/3/2014;**

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVC ngày

28/9/2020 của Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn Đ bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 02/10/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02/4/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt)

2. Nguyễn Trung K, sinh năm 1981 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: số nhà A, ngách A, ngõ C, đường N, phố V, phường B, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp quản lý; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C và bà Mai Thị B; có vợ Cao Thị L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/STHS ngày 06/4/1998 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Trung K 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/5/1998; nộp án phí dân sự sơ thẩm xong ngày 24/6/1998.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2006/HSST ngày 10/5/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T), tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Thế K1 (tức Nguyễn Trung K) 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2008 và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2007.

+ Tại Bản án số 442 ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Trung K 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 27/12/2015 K đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 12/5/2011 của Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Trung K bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng **trong lĩnh vực an ninh trật tự**, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 13/5/2011.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K theo yêu cầu:* Ông Mai Xuân T - Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Địa chỉ: Số A, đường P, phố C, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1994; nơi cư trú: phố P, thị trấn

N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Bà Đào Thị S, sinh năm 1961; Nơi cư trú: phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của anh L2), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Đ thông qua mối quan hệ xã hội có quen biết với anh Nguyễn Văn L2. Vào tối ngày 12/9/2023, tại khu vực đường L thuộc phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (gần nhà anh L2) xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân nên anh L2 đã dùng dao kim loại chém anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình làm anh T1 bị thương ở tay trái phải đi Bệnh viện đa khoa tỉnh N cấp cứu. Ngay sau khi xảy ra sự việc “Cố ý gây thương tích” trên do lo sợ bị lực lượng Công an triệu tập làm việc nên anh L2 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cụ thể: đêm ngày 12/9/2023, anh L2 đi xe taxi đến gặp người yêu là chị Bùi Thị Á, sinh năm 1997 lúc này chị Á đang tạm trú tại ngõ A, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để xin ở nhờ.

Trong thời gian ở nhờ tại phòng của chị Á, anh L2 đã sử dụng sim số thuê bao 0866.964.094 để gọi điện vào sim số thuê bao 0987.284.138 của Đinh Văn Đ kể việc bản thân anh L2 đã chém gây thương tích đối với anh T1 đồng thời anh L2 đã nhờ Đ hỏi người giúp cho anh L2 không bị xử lý về hình sự về vụ việc trên thì Đ đồng ý và trả lời với anh L2 rằng Đ sẽ tìm người hỏi giúp cho anh L2. Khi anh L2 gọi điện hỏi Đinh Văn Đ về nội dung trên thì chị Á người yêu của anh L2 ở cùng phòng biết rõ việc này. Sau đó anh L2 gọi điện thoại cho mẹ ruột của mình là bà Đào Thị S để hỏi vay mượn tiền lo công việc mà anh L2 đang nhờ Đ như đã nêu ở trên thì bà S đồng ý.

Đến ngày 16/9/2023, Đinh Văn Đ gặp người quen là Trần Văn P, sinh năm 1979 trú tại số nhà D, tổ A, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (quê quán: xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình). Thời điểm này anh P đang về nhà bố mẹ đẻ của anh P tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình để thăm quê. Tối cùng ngày anh P và anh Đ đã gặp Nguyễn Trung K (K và anh P là bạn học cùng cấp 3 với nhau trước đây) tại nơi làm việc của K là Văn phòng đại diện Công ty TNHH D2 tại số C, đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và ngồi ăn cơm, uống rượu cùng nhau. Lúc này giữa Đ và K mới quen biết nhau.

Trong khi ngồi ăn cơm, uống rượu thì Đ có nói chuyện với K về việc “*Cố ý gây thương tích em trên huyện N*” (Đ chưa nói rõ là ai) chém người khác gây thương tích

và Đ đang tìm người lo việc để người này (tức anh L2) không bị xử lý hình sự. Lúc này do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua Đ nên K đã nói dối với Đ để K tìm người lo giúp Đ việc này. Lúc này bản thân Đ cũng muốn có tiền của anh L2 thông qua việc nhờ K giúp để hưởng lợi riêng cho bản thân Đ nên khi K nói vậy thì Đ đã đồng ý. Sau đó Đ và K đã xin số điện thoại và kết bạn với nhau thông qua mạng xã hội Zalo. Trong đó tài khoản Zalo của Đ mang tên “Định Con” đăng ký bằng sim số 0987.284.138 còn tài khoản Zalo của K là “Kiên Nguyễn” đăng ký bằng số điện thoại 0942.555.881.

Đến chiều ngày 17/9/2023, Đ điện thoại cho K hỏi *“Anh ơi tình hình việc thăng em như nào?”*, K nói dối với Đ rằng *“Cứ để đấy anh đang nhờ người lo”*. Trước ngày 18/9/2023, Đ tiếp tục xuống Văn phòng Công ty D2 và hỏi K *“Anh tìm nhờ được người chưa?”*. Mặc dù từ sau khi được Đ nhờ hỏi như trên thì K không liên lạc hoặc nhờ hỏi ai về việc này nhưng Đ tin tưởng thì K đã trả lời với Đ là *“Tì tì một hai hôm có gì thì anh báo”*. Sau đó đến ngày 23/9/2023 để tạo sự tin tưởng cho Đ thì K đã điện thoại hỏi Đ về thông tin của anh L2. Lúc này Đ đã điện thoại cho anh L2 bảo chụp gửi cho Đ qua tài khoản Zalo “Định Con” của Đ hai mặt căn cước công dân của anh L2. Sau khi có ảnh căn cước công dân của anh L2, Đ đã gửi đến tài khoản Zalo “Kiên N1” của K.

Về phía gia đình anh L2: Sau khi bà Đào Thị S nhận điện thoại từ anh L2 nhờ bà S đi vay mượn tiền giúp L2 thì lúc này bản thân bà S chỉ có số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 23/9/2023, bà S đã đi vay thêm được của cháu họ là chị Đào Thị H số tiền 120.000.000 đồng. Bà S đã dồn được tổng số tiền 130.000.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2023, khi Đ đang ngồi chơi uống nước với anh P ở nhà bố mẹ anh P tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì anh L2 gọi điện hỏi Đ đang ở đâu để gặp nói chuyện. Sau đó Đ chỉ vị trí cho anh L2 thì anh L2 điều khiển xe mô tô chở theo người yêu là chị Á đến gặp Đ tại đây. Lúc này anh L2 hỏi thì Đ nói rằng công việc mà anh L2 nhờ Đ thì Đ đang nhờ người khác lo giúp, một lúc sau anh L2 và chị Á ra về.

Sáng ngày 25/9/2023, Đ lên Văn phòng Công ty D2 gặp K để hỏi lo việc của anh L2 thì K đã thông báo với Đ số tiền cần chuẩn bị là 100.000.000 đồng (K xác định số tiền này do K tự nghĩ ra nhằm chiếm đoạt lấy tiền ăn tiêu).

Sau đó đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, Định Văn Đ đã sử dụng số điện thoại 0987.284.138 để nhắn tin SMS đến số điện thoại 0866.964.094 của anh L2 với nội dung *“D1 gọi lại cho anh nhé”* nhưng không thấy anh L2 trả lời. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, anh L2 nhắn tin lại cho

Đ “*Anh ơi hết khoảng bao nhiêu vậy để em chuẩn bị luôn?*” (Ý anh L2 hỏi Đ việc của L2 nhờ lo giúp cho L2 không bị xử lý về hình sự về hành vi chém gây thương tích đối với anh T1 hết bao nhiêu tiền). Lúc này Đ đã đưa ra thông tin gian dối và nhấn tin trả lời anh L2 rằng “*Em chuẩn bị 150 tr*”, mục đích Đ bảo anh L2 chuẩn bị số tiền 150.000.000 đồng (để nhằm hưởng lợi chênh lệch số tiền 50.000.000 đồng) thì anh L2 đồng ý.

Sau đó anh L2 đã gọi điện thoại cho bà S thì biết được bà S đã lo được số tiền 130.000.000 đồng, bản thân anh L2 lúc này đang có trong người số tiền 18.000.000 đồng nên anh L2 đã hỏi vay thêm được của chị Á số tiền 2.000.000 đồng để thành số tiền 20.000.000 đồng nhằm góp vào số tiền mà bà S đưa để nhằm mục đích đưa đủ theo yêu cầu của Đ.

Chiều tối cùng ngày, anh L2 đi về nhà gặp bà S lấy số tiền 130.000.000 đồng, sau đó anh L2 đi sang nhà chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973 (là chị dâu của bà S) và nhờ chị B1 đếm hộ tiền. Lúc này chị B1 hỏi anh L2 “*Tiền gì đây?*” thì anh L2 nói “*Tiền cháu nhờ ông anh cháu lo cho cháu để cháu khỏi đi tù*”. Sau đó chị B1 cùng kiểm đếm tiền với anh L2 được đủ số tiền 150.000.000 đồng (gồm các tờ mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng). Sau khi đếm tiền xong, anh L2 đã xin chị B1 01 túi nilon màu đen loại túi đựng 05 kg rồi bỏ số tiền 150.000.000 đồng trên vào chiếc túi này.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh L2 gọi điện cho Đinh Văn Đ đang ở đâu để giao tiền thì Đ chỉ anh L2 đến cổng khu vực sân vận động H4 ở phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình do lúc này Đ đang đá bóng tại đây. Một lúc sau anh L2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 35N1-602.32 mang theo túi tiền đến sân vận động H4 gặp Đ. Khi thấy anh L2 đến, Đ đã đi bộ ra cổng chính và nhận túi nilon màu đen bên trong có số tiền 150.000.000 đồng từ anh L2. Sau khi nhận tiền, Đ mang toàn bộ số tiền trên về nhà cất giấu trong tủ quần áo kê tại phòng ngủ của Đ.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 25/9/2023, anh L2 đi xe mô tô về đến đoạn đường thuộc phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cùng ngày anh L2 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định tạm giữ hình sự về hành vi nêu trên.

Khi biết tin anh L2 bị bắt tạm giữ, tối cùng ngày anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986 trú tại phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là anh trai của anh L2) đã gọi điện cho chị Á để báo tin về việc anh L2 đã bị lực lượng Công an

bắt giữ. Lúc này, chị Á có nói với anh C1 về việc anh L2 vừa đi gặp Đ để đưa số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó anh C1 đã sử dụng số điện thoại 0343.348.444 gọi điện đến số thuê bao 0987.284.138 và hỏi Đ “*Lực bị bắt rồi ông đã nhờ được ai giúp L2 chưa?*”, Đ trả lời “*Đã nhờ được người rồi, đợi xem người ta bảo sao, yên tâm nhờ rồi không phải lo*”.

Đến ngày 26/9/2023, Đinh Văn Đ nhắn tin nhắn SMS cho Nguyễn Trung K để báo nội dung anh L2 đã bị lực lượng Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình bắt giữ về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, lúc này để tiếp tục tạo lòng tin cho Đ nên K trả lời “*Kệ có sao đâu?*” thì Đ đã gọi điện cho K nói “*Lực nó đưa tiền, anh xem giờ như nào?*” thì K bảo Đ “*Cầm lấy mai anh lên*”.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, anh Trần Văn P cùng Nguyễn Trung K, Đinh Văn Đ và 03 người phụ nữ gồm: chị Lê Thị H1, sinh năm 1993 trú tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; chị Vũ Thị Mai U, sinh năm 1988 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và chị Bùi Thị T2, sinh năm 2000 trú tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình ngồi ăn cơm, uống rượu tại nhà hàng H5 ở xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người ăn uống xong. K và Đ cùng mọi người đi đến quán K2 tại phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình để hát. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày trong khi mọi người đang hát trong phòng, K bảo Đ đi ra ngoài để đưa tiền cho K thì Đ hiểu ý K là đưa tiền của anh L2 nhờ K lo giúp cho không bị xử lý về hình sự. Sau đó, Đ từ trong phòng đi ra vị trí quầy bar của quán hát lấy trong túi quần của mình ra số tiền 100.000.000 đồng (gồm toàn bộ các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng) để đưa cho K. Sau khi nhận tiền, để tạo lòng tin cho Đ thì K bảo Đ đợi ở quán hát K đi một lúc sẽ quay lại, mục đích của K để Đ tin rằng sau khi K nhận tiền sẽ đi lo công việc cho anh L2. Sau đó K rủ anh P bảo đi cùng K một lúc có việc riêng (K không nói rõ đi đâu, làm gì) thì anh P đồng ý. K đã lấy xe ô tô của K chở anh P đi từ quán hát ra đến khu vực cầu Đ thuộc địa phận xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì K nói với anh P quay lại không đi nữa. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, K chở anh P quay về quán hát, một lúc sau mọi người hát xong đi về. Sau khi K nhận được số tiền 100.000.000 đồng, K không nhờ, mượn, tác động hoặc liên hệ với bất cứ cá nhân, tổ chức nào có liên quan để giúp anh L2 không bị xử lý về hình sự như thông tin gian dối mà K đã đưa ra trước đó đối với Đ. Về tổng số tiền 150.000.000 đồng (K lấy số tiền 100.000.000 đồng; Đ hưởng chênh lệch bất chính số tiền 50.000.000 đồng) thì cả K và Đ đã sử dụng hết số tiền trên cho mục đích cá nhân.

Đến khoảng 15 giờ ngày 27/9/2023, khi anh L2 đang bị tạm giữ tại buồng tạm giữ số 02 của Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình do suy nghĩ

tiêu cực về bản thân nên anh L2 đã có hành vi dùng dây để treo cổ tự sát.

Đến khoảng 17 giờ ngày 27/9/2023, khi nhận được thông tin anh L2 đã chết, anh C1 đã gọi điện cho Đ nhưng không được nên đã sử dụng số điện thoại 0343.348.444 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0987.284.138 của Đ với nội dung thông báo cho Đ rằng việc anh L2 đã chết nên dừng mọi việc lại nhưng Đ không trả lời.

Vào ngày 29/9/2023, trong quá trình gia đình bà S tổ chức đám tang cho anh L2 thì anh C1 đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0343.348.444 gọi điện vào số điện thoại 0987.284.138 của Đ để đòi lại số tiền 150.000.000 đồng mà anh L2 đã đưa cho Đ trước đó. Quá trình anh C1 gọi điện cho Đ thì lúc này có mặt nhiều người họ hàng, người thân trong gia đình anh L2 trong đó có bà Đào Thị S và chị Đào Thị H. Trong khi gọi điện cho Đ, anh C1 đã bật loa ngoài và nhờ chị Đào Thị H sử dụng điện thoại của chị H ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa anh C1 và Đ. Lúc này Đ có thừa nhận việc cầm số tiền 150.000.000 đồng của anh L2.

Một thời gian dài sau đó (hơn 02 tháng) qua rất nhiều lần gia đình anh L2 đòi tiền nhưng Đình Văn Đ không trả nên vào ngày 30/11/2023, bà Đào Thị S đã có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đình Văn Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Đình Văn Đ lên làm việc. Tại 03 biên bản ghi lời khai ban đầu (ngày 04/12/2023) Đ không thừa nhận việc nhận số tiền 150.000.000 đồng của anh L2, lúc này Đ chỉ trình bày có gặp anh L2 tại sân bóng đá Hùng A và nhờ anh L2 mua 05 đôi tất màu đen. Cơ quan điều tra đã lập biên bản mở niêm phong và nghe 02 file ghi âm cuộc gọi trích xuất được từ điện thoại của chị Đào Thị H thể hiện rõ nội dung cuộc nói chuyện trao đổi giữa anh C1 và Đ về việc Đ đã cầm số tiền 150.000.000 đồng của anh L2. Lúc này Đình Văn Đ biết không thể chối cãi về hành vi gian dối của mình nên đã thừa nhận toàn bộ về hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bản thân Đ thông qua Nguyễn Trung K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Nguyễn Trung K lên làm việc, K đã khai báo sự việc phù hợp với lời khai của Đình Văn Đ về hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành làm việc với anh Lê Như H2 là quản lý của sân bóng đá Hùng A. Anh H2 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình 02 file video hình ảnh có dung lượng 4,9 MB và 15,3 MB được trích xuất từ camera an ninh của sân bóng lắp tại khu vực cổng ra vào số 1 tại thời điểm 19h52' ngày 25/9/2023 ghi lại hình ảnh anh Nguyễn Văn L2 đưa cho Đình

Văn Đ 01 túi nilon màu đen (Đ xác nhận rõ bên trong là số tiền 150.000.000 đồng của anh L2 đưa). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu gửi Phòng K3 Công an tỉnh N để giám định về kỹ thuật số và điện tử đối với 02 file video trên.

Tại Bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 22/01/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu về kỹ thuật số và điện tử gửi V Bộ C2 để giám định giọng nói trong 02 file ghi âm có dung lượng 3,2 MB và 3,6 MB do chị Đào Thị H cung cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 9586/KL-KTKHS ngày 29/3/2024 của V Bộ C2 kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file ghi âm mẫu cần giám định;

- Tiếng nói của người đàn ông xưng “tôi” trong file ghi âm mẫu cần giám định A1 (ký hiệu là Đ trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) với tiếng nói của Đinh Văn Đ trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản”.

(Kèm theo kết luận giám định gồm: 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 07 trang khổ A4).

Quá trình điều tra Đinh Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, lắp số thuê bao 0987.284.138 (ký hiệu A1). Nguyễn Trung K đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, lắp số thuê bao 0942.555.881 (ký hiệu A2) và bà Đào Thị S đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, lắp số thuê bao 0866.964.094 (ký hiệu A3). Sau khi thu giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu gửi Phòng K3 Công an tỉnh N để giám định về kỹ thuật số và điện tử đối với 03 chiếc điện thoại nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 678/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 07/8/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận:

**** Điện thoại di động trong phong bì ký hiệu A1 của Đinh Văn Đ:***

“- Tìm thấy 04 dữ liệu tin nhắn SMS liên quan đến nội dung trao đổi

thỏa thuận việc chạy án và tiền chạy án cho Nguyễn Văn L2 của Đ và L2 trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2023 đến ngày 27/9/2023 (Chi tiết dữ liệu tìm thấy được thể hiện trong phụ lục kèm theo).

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, Z, M liên quan đến nội dung trao đổi, thỏa thuận việc chạy án cho Nguyễn Văn L2 của Đ, K và L2 trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2023 đến ngày 27/9/2023”.

*** Điện thoại di động trong phong bì gửi giám định ký hiệu A2 của Nguyễn Trung K.**

“Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, Z, M liên quan đến nội dung trao đổi, thỏa thuận việc chạy án và tiền chạy án cho Nguyễn Văn L2 của Đ, K và L2 trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2023 đến ngày 27/9/2023”.

*** Điện thoại di động trong phong bì gửi giám định ký hiệu A3 của Đào Thị S:**

“-Tìm thấy 04 dữ liệu tin nhắn SMS liên quan đến nội dung trao đổi thỏa thuận việc chạy án và tiền chạy án cho Nguyễn Văn L2 của Đ và L2 trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2023 đến ngày 27/9/2023 (Chi tiết dữ liệu tìm thấy được thể hiện trong phụ lục kèm theo).

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo, M liên quan đến nội dung trao đổi, thỏa thuận việc chạy án cho Nguyễn Văn L2 của Đ, K và L2 trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2023 đến ngày 27/9/2023.

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, Z trong 03 điện thoại di động gửi giám định với số điện thoại 0937.084.768 liên quan đến nội dung trao đổi, thỏa thuận về việc chạy án và tiền chạy án cho Nguyễn Văn L2 của Đ và L2 trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2023 đến ngày 27/9/2023”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K;

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ và Nguyễn Trung K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt:

- Đinh Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2024.

- Nguyễn Trung K 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm lại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Bà S đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Trung K được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Trung K đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình trong lúc khó khăn và sửa chữa lỗi lầm của bản thân trở thành người công dân lương thiện.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, bị cáo Đinh Văn Đ có đơn kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo do mức hình phạt 30 tháng tù như bản án sơ thẩm đã tuyên là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Trung K vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù ở mức nhiều nhất và xin được hưởng án treo cho bị cáo Nguyễn Trung K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Đ và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 02/4/2024.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì trong vụ án này bị cáo K không phải là người khởi xướng, không trực tiếp đưa ra thông tin gian dối đối với bị hại; đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; sau khi sự việc xảy ra thường xuyên đi lại thăm hỏi gia đình bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị, nếu có thể cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07 tháng 10 năm 2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Trung K được hưởng án treo. Ngày 07 tháng 10 năm 2024, bị cáo Đinh Văn Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Đào Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đinh Văn Đ và Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng; người đại diện hợp pháp của bị hại; các vật chứng do gia đình bị hại, các bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình

đã được kết luận tại Bản kết luận giám định số 9586/KL-KTKHS ngày 29/3/2024 của V Bộ C2; Bản kết luận giám định số 678/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 07/8/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2023 đến ngày 25/9/2023, Đinh Văn Đ đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối về việc sẽ giúp anh Nguyễn Văn L2 không bị xử lý về hình sự trong sự việc ngày 12/9/2023 anh L2 đã gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T1 trú tại xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình để anh L2 tin tưởng và giao cho Đ số tiền 150.000.000 đồng tại khu vực sân bóng Hùng A tại phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào chiều tối ngày 25/9/2023. Cũng trong khoảng thời gian này sau khi biết sự việc của anh Nguyễn Văn L2, thông qua Đinh Văn Đ, Nguyễn Trung K cũng có hành vi gian dối đưa ra thông tin đối với Đinh Văn Đ sẽ lo việc của anh Nguyễn Văn L2 để không bị xử lý về hình sự hết số tiền 100.000.000 đồng. Đinh Văn Đ sau khi nhận được số tiền 150.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn L2 đã chuyển cho Nguyễn Trung K số tiền 100.000.000 đồng còn lại số tiền 50.000.000 đồng Đinh Văn Đ tự chiếm hưởng. Toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng trên Nguyễn Trung K và Đinh Văn Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Trung K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Trung K và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Trung K là người đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ Nguyễn Văn H3. Bị cáo Đinh Văn Đ có bố đẻ là ông Đinh Văn N là thương binh hạng A (thương tật 30% sức khỏe) và được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng đúng, đầy đủ cho các bị cáo. Bị cáo Đinh Văn Đ đang có 01 tiền án về tội “Chống người thi hành công vụ” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới thuộc tội phạm nghiêm trọng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Đinh Văn Đ và Nguyễn Trung K đều có nhân thân xấu. Bị cáo Đinh Văn Đ 02 lần bị xét xử về các tội “Cố ý gây thương tích và Cưỡng đoạt tài sản”, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

“Trật tự công cộng, xâm hại đến sức khỏe của người khác”; bị cáo Nguyễn Trung K cũng 02 lần bị xét xử về các tội “Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản” và bị Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo đã xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 30 tháng tù, Nguyễn Trung K 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Văn Đ không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, các lý do bị cáo nêu ra đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn Đ, cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung K tại cấp phúc thẩm vẫn được người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trung K. Do bị cáo Nguyễn Trung K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K đề nghị xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung K thuộc tội phạm nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Trung K có nhân thân xấu mặc dù các tội phạm bị cáo đã thực hiện đều được xóa án tích tuy nhiên căn cứ vào các quy định của pháp luật không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo trên của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S và bị cáo Nguyễn Trung K cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S được chấp nhận một phần nên bị cáo K và bà S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Đ và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Đ** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Đinh Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Trung K và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/01/2025.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện N (6 bản);
 - VKSND huyện N (1 bản);
 - CA huyện N (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Bị cáo (2 bản);
 - Người bào chữa (1 bản);
 - Người đại diện hợp pháp bị hại (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo